

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 17/2025/HSST
Ngày: 14/02/2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Dụng

Ông Lê Ngọc Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Lắc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc, xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 159/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/HSST- QĐ, ngày 16/01/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Anh V; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 30/4/2005; tại tỉnh Thanh Hóa; Hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã N, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở trước khi phạm tội: Số 27, tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện M, tỉnh Đắc Lắc; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Tiến T – Luật sư – thuộc văn phòng luật sư K - Đoàn luật sư tỉnh Đắc Lắc;

Địa chỉ: 306 NT, phường L, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Phan Văn T, sinh năm 2006 (Đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại là: Bà H Thị H – sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Đắc Lắc, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Trần Văn H – sinh năm 2007; Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện M, tỉnh Đắc Lắc, vắng mặt tại phiên tòa.

- Nguyễn Văn S – sinh năm 2006; Địa chỉ: Thôn 2, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt tại phiên tòa.

- Phúc Văn T- sinh năm 2006; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

- Lê Đình Tr – sinh năm 2003; Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt tại phiên tòa.

- Đàm Quang L – sinh năm 2005; Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt tại phiên tòa.

- Đinh Duy V – sinh năm 2005; Địa chỉ: 225 V, tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt tại phiên tòa.

- Lê Cẩm T – sinh năm 2002; Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 25/6/2024, Nguyễn Anh V, Bùi Văn N và Lê Cẩm T (cùng trú tại thị trấn P, huyện M) đang uống bia ở quán bê thui, địa chỉ số 186 đường V, thị trấn P, huyện M thì Trần Văn H (sinh năm 2007, trú tại thôn L, xã H, huyện M) nhắn tin cho Anh V đòi nợ tiền thì Anh V nói H đến phòng trọ của Anh V ở địa chỉ số 27 Hà Huy Tập, Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện M để nói chuyện. Sau đó, Nhã dùng xe mô tô (không rõ biển số) chở Anh V về phòng trọ thì gặp H và T (bạn H) đang dùng xe đạp điện chờ ở gần trước cổng nhà trọ, lúc này Anh V nói với H là có “Ba trăm ngàn có đáng mày phốt anh không”, H trả lời “Do anh không rep (trả lời) tin nhắn”. Lúc này Anh V dùng tay phải nắm 01 (một) cái vào mặt và cầm mũ bảo hiểm đánh 01 (một) cái vào đầu H và nói “Mày về đi đến thứ Sáu tuần này mày ra nhà xe rồi anh trả tiền cho mày”, H trả lời “Vâng”. Sau đó, T chở H đi về phòng trọ của T, còn Anh V cùng Nhã đi vào phòng trọ dọn dẹp để chuyển phòng, trong lúc dọn dẹp thì Anh V nhặt con dao bấm đã mua trước đó rồi cật vào trong túi quần bên phải. Về đến phòng trọ, H nhắn tin cho Tr, Nguyễn Văn S và Dương Chí B kể việc mình bị đánh, nghe vậy thì Tr nhờ Đàm Quang L chở đến gặp H ở phòng trọ của T, còn S thì kể cho Phan Văn T (lúc này T đang ở cùng với S) thì T nhờ S điều khiển xe mô tô biển số 47H1-536.88 chở đến gặp H, còn Bảo kể cho Đinh Duy V biết chuyện H bị đánh thì Duy V một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius 50 phân khối (không rõ biển số, mượn của chị Phạm Thị Ngọc A, sinh năm 2007, trú tại xã Cư D, huyện M) và mang theo một con dao dài khoảng 30cm đi đến phòng trọ của T. Tại đây, H gọi điện hỏi Anh V “Mày đang ở đâu”, Anh V trả lời “Đang ở trọ đây” rồi H

tắt máy và nói cho Duy V biết thì Duy V điều khiển xe mô tô đem theo dao đến nhà trọ của Anh V, còn Tr điều khiển xe mô tô đi theo sau. Khi đến trước cổng nhà trọ thì Duy V cầm dao rồi chửi thề “Đ.M chúng mày thằng nào đánh em tao” thì Anh V đi ra và nói “Tôi đánh đó bạn” rồi đi đến ôm Duy V và giật con dao trên tay Duy V đưa cho chị Lê Cẩm T (là bạn của V đang chơi ở phòng trọ) đem vào phòng cất, thấy vậy thì Tr điều khiển xe mô tô quay về phòng trọ của T, còn Duy V đứng nói chuyện với Anh V và được biết mâu thuẫn là do vay nợ tiền nên Duy V quay về để khuyên H giảng hoà. Tại phòng trọ của T, lúc này S điều khiển xe mô tô biển số 47H1-536.88 chở Phan Văn T đến, rồi cùng T điều khiển xe đạp điện chở H; Tr điều khiển xe mô tô biển số 47AB-156.66 chở Đàm Quang Linh cùng đến phòng trọ của Anh V thì gặp chị T và anh Nhã đang đứng cổng nhà trọ. S hỏi chị T “Chị làm gì ở đây”, chị T trả lời “Chớ tui bay đi đâu đông vậy”, S trả lời “Tui em đi kiếm V”, chị T nói “Kiếm nó làm gì, định đập nó hả, nó em chị đó” thì S trả lời “Dạ không, tui em nói chuyện, không đánh nhau”. Nghe ồn ào, Anh V ở trong phòng trọ đi ra rồi đến gặp H, lúc này Duy V cũng điều khiển xe mô tô quay lại rồi đến cùng nói chuyện với H và Anh V. Sau đó, S nói “Cu T đi về” và nhìn về phía Anh V, thì T dùng tay búng điều thuốc đang hút vào mặt của Anh V thì Anh V lấy tay đỡ được, ngay sau đó T lao đến dùng chân phải đạp vào bụng, dùng tay trái túm cổ áo và dùng tay phải đâm liên tiếp nhiều cái vào vùng đầu bên trái của Anh V làm rớt kính, ngay lúc này H và T cũng lao vào đánh Anh V. Trong đó, H dùng tay đánh 02 (hai) cái trúng vào người Anh V, còn T bị chặn bởi H nên không đánh được. Sau đó, T và Anh V tiếp tục giằng co về hướng nương nước đối diện cổng trọ cách khoảng 04 mét thì Anh V thò tay phải vào túi quần bên phải lấy con dao bấm bật lưỡi dao ra rồi đâm liên tiếp nhiều nhát trúng vào vùng lưng và ngực của T. Thấy T bị đâm thì S lao đến dùng chân đạp vào người làm Anh V ngã xuống nền đường và trượt trên nương nước. Sau đó, Anh V đứng dậy thì chị T và Nhã lao đến can ngăn rồi giật con dao từ tay Anh V và đẩy T. Còn S và H đưa T đến Trung tâm y tế huyện M để cấp cứu, rồi chuyển đến Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên nhưng đã tử vong. Sau khi biết tin anh Phan Văn T đã tử vong nên Nguyễn Anh V đã đến Công an huyện M đầu thú, giao nộp hung khí và khai báo T bộ hành vi của mình.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ án là khu vực trước phòng trọ, địa chỉ số 27 H, thuộc Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, tại hiện trường phát hiện có chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt rải rác trong diện (0,7 x 0,4)m.

* Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 945/KLGĐTT-KTHS ngày 02/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Nguyên nhân tử vong

của Phan Văn T là vết thương thấu ngực gây thủng gan, phổi dẫn đến mất máu cấp.

Cơ chế hình thành thương tích, vật tác động:

Vết V1 vùng ngực thủng gan phân thù 8, có bờ mép sắc gọn, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, từ trước ra sau do vật cứng, nhọn có 01 lưỡi sắc (phần lưỡi hướng về phía bên trái) tác động theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, từ trước ra sau.

Vết V2 vùng lưng phải thủng phổi, đuôi vết thương ở bên phải, có bờ mép sắc gọn, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước do vật cứng, nhọn có 01 lưỡi sắc (phần lưỡi hướng về phía bên phải) tác động theo hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước.

- Vết V3 vùng lưng phải thủng phổi, đuôi vết thương ở bên phải, có bờ mép sắc gọn, chiều hướng từ sau ra trước.

Vết V4 vùng lưng trái, đuôi vết thương ở bên phải, có bờ mép sắc gọn, chiều hướng từ sau ra trước do vật cứng, nhọn có 01 lưỡi sắc (phần lưỡi hướng về phía bên phải) tác động theo hướng từ sau ra trước.

Vết V5 vùng lưng trái, đuôi vết thương ở bên phải, có bờ mép sắc gọn, chiều hướng từ dưới lên trên, từ trái sang phải, từ sau ra trước do vật cứng, nhọn có 01 lưỡi sắc (phần lưỡi hướng về phía bên phải) tác động theo hướng từ dưới lên trên, từ trái sang phải, từ sau ra trước.

- Vết V6 vùng cánh tay trái, đuôi vết thương ở bên phải, có bờ mép sắc gọn, chiều hướng từ sau ra trước do vật cứng, nhọn có 01 lưỡi sắc tác động theo hướng từ sau ra trước.

* Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 528/KLTTCT-PY ngày 05/7/2024 của Trung tâm tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận đối với Nguyễn Anh V:

Tỷ lệ phân trăm phân trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích:

Xây sát vùng lưng để lại 4 sẹo thứ tự từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong (bờ không đều, không dính da quanh sẹo):

Sẹo thứ nhất ngay bên trái đốt sống L1, kích thước (2,8 x 1,3)cm, tỷ lệ 2%.

- Sẹo thứ hai ngay đốt sống L2, kích thước (1 x 0,5)cm, tỷ lệ 1%.

Sẹo thứ ba ở bờ trên trong mông phải (ngang cách đốt sống L5, S1 1,2cm) kích thước (2 x 1)cm, tỷ lệ 2%.

Sẹo thứ tư ngay đốt sống LS - S1, kích thước (2,7 x 1,2)cm, tỷ lệ 2%.

Xây sát để lại sẹo nham nhở mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay phải, kích thước (1,2 x 0,8)cm, tỷ lệ 2%.

- Xây sát để lại sẹo mặt sau khuỷu tay phải, kích thước (4 x 0,5)cm, tỷ lệ 2%.

Xây xát để lại sẹo mặt sau 1/3 giữa cằm tay phải, kích thước (2 x 0,8)cm, tỷ lệ 2%.

Xây xát để lại sẹo nham nhở mặt sau cổ tay trái, kích thước (4,5 x 4)cm, tỷ lệ 2%.

- Xây xát để lại sẹo mặt trong cổ tay trái, kích thước (1,5 x 1)cm, tỷ lệ 2%

* Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Anh V tại thời điểm giám định là 16% (mười sáu phần trăm).

* Vật tác động: Vật tày diện rộng.

* Cơ chế hình thành vết thương: Các tổn thương do va chạm trực tiếp với vật tày diện rộng, có bề mặt không bằng phẳng gây nên theo cơ chế chà xát, mài mòn.

Về vật chứng đã thu giữ: 01 con dao bấm màu đen, dài 27cm, độ rộng nhất là 3,5cm là hung khí mà Nguyễn Anh V đã sử dụng để gây án. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ án, đại diện gia đình người bị hại Phan Văn T và bị cáo, gia đình bị cáo đã thỏa thuận tự nguyện bồi thường T bộ chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần và các chi phí khác tổng cộng 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Gia đình bị cáo đã đưa trước cho đại diện gia đình bị hại Phan Văn T là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) số tiền còn lại 150.000.00đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) sẽ bồi thường sau 12 tháng kể từ ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình theo như nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Anh V là đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, VKS đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh V phạm tội “Giết người”, áp dụng khoản 2 Điều 123; các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh V từ 07 năm 06 đến 08 năm 06 tháng tù;

Về phân trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và đại diện gia đình bị hại Phan Văn T, nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 con dao bấm màu đen, dài 27cm, độ rộng nhất là 3,5cm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh V đồng ý với quan điểm của VKS. Tuy nhiên Luật sư sau khi phân tích thêm các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 BLHS để xử bị cáo dưới mức hình phạt mà VKS đề nghị.

Bị cáo đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không có ý kiến gì thêm, đại diện theo pháp luật của người bị hại không tranh luận gì thêm và ở lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án không bị khiếu nại. Việc điều tra, thu thập chứng cứ của cơ quan điều tra đã được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định nên các chứng cứ thu thập được đều đảm bảo giá trị chứng minh và hợp pháp.

[2] Về tội danh đối với bị cáo Nguyễn Anh V: Qua xem xét lời khai của bị cáo Nguyễn Anh V trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố, phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú; lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường; phương thức và hung khí bị cáo sử dụng để gây án phù hợp với thương tích đã gây ra cho bị hại - kèm bản ảnh; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác, vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 25/6/2024, do mâu thuẫn vay nợ tiền trước đó mà Trần Văn H bị Nguyễn Anh V đánh nên H kể lại cho Nguyễn Văn S, Đinh Duy V, Phan Văn T, T, Tr và Đàm Quang L biết, sau đó cả nhóm cùng đến phòng trọ gặp Nguyễn Anh V để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Tại đây, mặc dù không có mâu thuẫn gì nhưng Phan Văn T đã vô cớ vào dùng tay, chân đánh liên tiếp vào đầu và người Nguyễn Anh V, thấy vậy Trần Văn H và T cũng dùng chân, tay đánh nhiều cái vào người Nguyễn Anh V. Trong lúc bị đánh nên Nguyễn Anh V đã dùng dao bấm đâm một cái vào ngực và năm cái vào lưng của Phan Văn T. Thấy T bị đâm thì Nguyễn Văn S lao đến dùng chân đạp vào người làm Nguyễn Anh V ngã và chà trượt trên mương nước gây thương tích 16%. Hậu quả Phan Văn T tử vong. Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 123 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm;

[3]. Xét tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo hoàn T nhận thức được rằng hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm trúng vào vùng lưng và ngực là vùng trọng yếu của cơ thể con người là hành vi trái pháp luật, gây nguy hiểm đến tính mạng của bị hại nhưng bị cáo vẫn thực hiện, bất chấp hậu quả xảy ra. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo phạm tội trong trường hợp bị hại cũng có hành vi trái pháp luật gây kích động tâm lý cho bị cáo trước khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có T độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt; sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện ra cơ quan Công an để đầu thú. Đại diện gia đình người bị hại Phan Văn T và bị cáo, gia đình bị cáo đã thỏa thuận tự nguyện bồi thường T bộ chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần và các chi phí khác tổng cộng 350.000.000^d (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Bị cáo có ông nội là Nguyễn Hữu Tác và bà nội là Phạm Thị Liên là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân, Huy chương trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đại diện gia đình bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4.3]. Luật sư đề nghị hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 BLHS để xử dưới mức hình phạt mà VKS nghị vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt nhưng bị cáo phạm tội quyết liệt, bị cáo đã dùng dao đâm liên tiếp 6 nhát về phía bị hại, trong đó 01 nhát trúng vào vùng ngực làm thủng gan, 05 cái trúng vào lưng gây lủng phổi, hậu quả làm cho bị hại Phan Văn T tử vong sau đó. Nên không chấp nhận lời đề nghị của Luật sư.

Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

4.4]. Đối với các đối tượng Nguyễn Văn S, Phan Văn T, T và Trần Văn H đã có hành vi dùng tay chân đập bị cáo Nguyễn Anh V gây thương tích 16% đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên ngày 14/10/2024 bị cáo Nguyễn Anh V có đơn đề nghị không khởi tố vụ án, không khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn S, Phan Văn T, T và Trần Văn H, không yêu cầu bồi thường thiệt hại và cam đoan không khiếu nại, khiếu kiện về sau. Do đó Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi này đối với Nguyễn Văn S, Phan Văn T, T và Trần Văn H và chuyển hồ sơ đề nghị Công an huyện M và công an huyện M, tỉnh Đắk Lắk đã ban hành quyết định xử lý hành chính theo điểm a, Khoản 5, Điều 7, Nghị định 144/NĐ-CP là phù hợp.

Đối với hành vi của Nguyễn Anh V dùng tay và mũ bảo hiểm đánh vào mặt và đầu của Trần Văn H làm sưng vùng mặt, do vết thương nhẹ nên Trần Văn H không đi khám, điều trị tại cơ sở y tế nào và không đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích, quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự mà chỉ là vi phạm hành chính. Do đó, Cơ quan CSĐT chuyển tài liệu đến Công an huyện M để lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Anh V theo điểm a, Khoản 5, Điều 7, Nghị định 144/NĐ-CP là phù hợp.

Đối với Tr, Đàm Quang L cùng đi đến phòng trọ của Nguyễn Anh V, nhưng không có trao đổi bàn bạc, không có lời nói, hành động hô hào giúp sức cho nhóm của Trần Văn H. Do đó, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi của Đinh Duy V, khi nghe Trần Văn H bị đánh đã cầm dao đến tìm Nguyễn Anh V để giải quyết mâu thuẫn giúp Trần Văn H nhưng khi gặp Nguyễn Anh V thì nhận ra người quen nên không tham gia đánh Nguyễn Anh V. Do đó, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra, đại diện gia đình người bị hại Phan Văn T và bị cáo, gia đình bị cáo đã thỏa thuận tự nguyện bồi thường T bộ chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần và các chi phí khác tổng cộng 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Gia đình bị cáo đã đưa trước cho đại diện gia đình bị hại Phan Văn T là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) số tiền còn lại 150.000.00đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) sẽ bồi thường sau 12 tháng kể từ ngày xét xử sơ thẩm. Xét thấy việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường

T bộ các chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và các chi phí khác là hoàn T tự nguyện, không trái pháp luật cần ghi nhận.

[6]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bấm màu đen, dài 27cm, độ rộng nhất là 3,5cm là vật chứng của vụ án.

[7]. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Nguyễn Anh V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh V phạm tội “Giết người”.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 2 Điều 123; b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh V 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/6/2024.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, Điều 586, Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận việc thỏa thuận tự nguyện bồi thường thiệt hại giữa đại diện gia đình bị hại, bị cáo và gia đình bị cáo, nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiêu hủy 01 con dao bấm màu đen, dài 27cm, độ rộng nhất là 3,5 cm là hung khí gây án (đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2024 của Cục Thi Hành An).

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Anh V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo, Đại diện gia đình người bị hại được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục T.H.A.DS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan TTHAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Văn Hồng